

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà Trương Hồng M, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C.

2/ Ông Phan Văn H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ đơn yêu cầu của bà Trương Hồng M và ông Phan Văn H về việc cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Tại phiên họp, các đương sự không thống nhất đoàn tụ mà cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Cụ thể như sau:

Về hôn nhân, bà Trương Hồng M và ông Phan Văn H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1984, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện C (nay là xã N, huyện P), tỉnh Cà Mau ngày 14/11/2022, nên hôn nhân giữa bà Trương Hồng M và ông Phan Văn H được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Trương Hồng M và ông Phan Văn H xác định trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kéo dài, do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp trong lối sống. Hiện tại tình nghĩa vợ chồng không còn và không thể hàn gắn để tiếp tục cuộc sống cùng nhau. Từ đó, bà Trương Hồng M và ông Phan Văn H không thống nhất đoàn tụ mà thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa bà Trương

Hồng M và ông Phan Văn H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận.

Về con chung, có bốn người tên là Phan Văn H, sinh năm 1985; Phan Thị Cẩm H1, sinh năm 1987; Phan Văn N, sinh năm 1992 và Phan Thị Cẩm H, sinh năm 1996. Hiện tất cả các con đều trưởng thành và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung bà Trương Hồng M và ông Phan Văn H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung bà Trương Hồng M và ông Phan Văn H thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về lệ phí Tòa án: Bà Trương Hồng M và ông Phan Văn H phải chịu theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Hồng M và ông Phan Văn H thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Thống nhất các con đều đã trưởng thành và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Thống nhất tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét.

- Về các vấn đề khác: Về nợ chung thống nhất không có nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí Tòa án là 300.000 đồng, bà Trương Hồng M và ông Phan Văn H phải chịu. Bà Trương Hồng M và ông Phan Văn H là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- CCTHADS huyện Phú Tân;
- UBND xã N (H. P);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Phước